TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HSST
Ngày: 20-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hạnh
Bà Nguyễn Thị Thưởng

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa *tham gia phiên toà*: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2023/HSST, ngày 16 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn Nh, sinh năm 2001.
HKTT: Thôn Minh Th, xã M, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Nh, sinh năm 1974 và con bà Phạm Thị B (Đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không;
Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam.
Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Minh Q, sinh năm 2000 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số 06/193B T, phường A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Nh và anh Lê Minh Q cùng thuê phòng ở khu trọ tại số 102 Lý Nhân T, phường Đ, thành phố H. Nh thường hay sang phòng anh Q chơi. Do không có tiền để trả khoản nợ mà Nh đã vay chữa bệnh cho mẹ nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền trả nợ. Biết anh Q đi làm thường để chìa khóa cửa trên nóc tủ lạnh gần cửa ra vào phòng trọ số 7 nên khoảng 8 giờ ngày 04/01/2023, khi

thấy anh Q khóa cửa đi làm, Nh nhanh chóng đi lại luồn tay qua cửa chính phòng trọ số 7 lấy chiếc chìa khóa anh Q để trên nóc tủ lạnh, đi sang phòng anh Q mở cửa.

Thấy bộ máy tính đang để trên bàn gần giường ngủ, Nh đi lại rút ổ điện và bê cả cây và màn hình máy tính về phòng mình để. Sau đó Nh đi sang mượn xe máy của chị Lương Thị B. Nh nói mượn xe đi síp hàng nên chị B đồng ý. Nh đi về phòng trọ bỏ bộ máy tính vào sọt nhựa rồi đậy lại, dùng xe máy mượn của chị B chở ra hồ Đ, phường P, thành phố H để cất giấu trong bụi cây chờ mang đi bán lấy tiền nhưng chưa kịp bán. Ngày 06/01/2023, Nh đến Công an phường Đ, thành phố H xin đầu thú và tự giác giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Anh Lê Minh Q báo cáo tài sản của anh bị mất trộm gồm 01 màn hình cong hiệu TOMKO và 01 cây máy tính đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá bộ máy tính có giá trị tại thời điểm bị mất là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Anh Lê Minh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Đối với chị Lương Thị Bi là người cho Nh mượn xe máy để chở bộ máy tính đi cất giấu, chị B không biết việc Nh phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Tại cáo trạng số 138/CTr-VKS, ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Bùi Văn Nh về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Nh phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn Nh khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 04/01/2023, tại phòng trọ số 08 địa chỉ 102 Lý nhân T, phường Đ, thành phố H, Bùi Văn Nh đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã lén lút chiếm đoạt 01 bộ máy tính của anh Lê Minh Q có giá trị 9.000.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Bùi Văn Nh phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hoàn cảnh túng quẫn, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác đã lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây dư luận xấu trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp để trả lại cho bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về phần dân sự: Đối với tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Nh phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bùi Văn Nh 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh